

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu – c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/LTST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2018 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Th;** Tên gọi khác: K sinh năm 1968 tại tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKKHKT: xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 1/12; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1942; Vợ là Hồ Thị L – sinh năm 1963 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000); nhân thân: Ngày 23/5/1986 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 12 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự 1985 theo bản án số 27/1986/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 29/01/2018, hiện đang tại ngoại – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Lê Nhật T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 3A, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông - có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trương Trọng N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Cấn Quý T2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/12/2017, tại nhà bà Trần Thị T3 thuộc Đèo 52, thôn T, xã Đ, huyện K có tổ chức đám giỗ và mời bà con, hàng xóm đến dự tiệc rượu. Trong số khách mời có anh Lê Nhật T và Trần Văn Th. Trong lúc ăn nhậu, giữa anh T và Th có mâu thuẫn cãi nhau, anh T có lấy 01 ly thủy tinh nhỏ loại ly uống nước trà đánh 02 cái vào vùng đầu Th. Sự việc được mọi người can ngăn, nên sau bữa tiệc anh T và Th đi về nhà của mình.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc Th ở nhà thì nghe có tiếng nói chuyện bên nhà anh Trương Trọng N, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. T cầm đèn pin đi sang nhà anh N chơi, nói chuyện cùng anh N, anh Hoàng Văn T1, anh Lâm Ngọc Đ, anh Cán Quý T2 và anh Lý Đức T4 tại nhà anh N. Lúc này anh Lê Nhật T cũng đến chơi, biết sự việc buổi trưa ở nhà bà T3, nên anh N đề nghị anh T và Th bắt tay giảng hòa và cùng ngồi nói chuyện, xem ti vi. Mọi người rủ nhau chơi bài ghi điểm để uống nước, ăn mì, còn Th đi về nhà mình. Về nhà, nghĩ đến mâu thuẫn giữa mình và anh T, nên Th lấy 01 đoạn tuýp sắt dài 35,7cm, đường kính 2,5cm giấu sau lưng rồi đi sang nhà anh N. Th đi đến trước mặt anh T nói: “Lúc chiều mày đánh nguội tao, giờ tao đánh nguội mày”. Th cầm đoạn tuýp sắt bằng tay phải đánh 01 cái trúng vào trán anh T làm anh T bị thương, chảy máu. Thấy vậy, anh N xông đến đẩy Th ra và cầm máu vết thương vùng trán của anh T. Anh T2 và anh T3 chở anh T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ bản kết luận pháp y thương tích số tích số 95 ngày 28/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lê Nhật T vết thương vỡ lún sọ trán, tỷ lệ thương tích 15%.

Căn cứ bản kết luận pháp y bổ sung số 376/PY – TgT ngày 13/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lê Nhật T vết thương vỡ xoang trán, tỷ lệ thương tích 15%, tạm thời 12 tháng.

Cáo trạng số [14/CT-VKS, ngày 28/3/2018](#) của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Krông Nô truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn Th như bản cáo trạng số [14/CT-VKS, ngày 28/3/2018](#). Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng : căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 35,7cm, đường kính 2,5cm. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận bị cáo Trần Văn Th đã bồi thường cho người bị hại anh Lê Nhật T số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo Trần Văn Th đã dùng 01 tuýp sắt dài 25,7cm, đường kính 2,5cm là hung khí nguy hiểm đánh 01 nhát vào trán anh Lê Nhật T hậu quả anh T bị vết thương vỡ xoang trán, tỷ lệ thương tích 15%. Bị cáo đã thực hiện hành vi và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”. Tuy nhiên do chính sách pháp luật hình sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các T1 hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các T1 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các T1 hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân vào ngày 23/5/1986 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo đã được xóa án tích.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thực hiện hành vi cũng có một phần lỗi của người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi của anh Lê Nhật T dùng ly thủy tinh nhỏ dùng để uống nước trà đánh vào vùng đầu bị cáo Trần Văn Th. Bị cáo Th chỉ bị thương tích nhẹ, không yêu cầu xử lý hình sự nên công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Lê Nhật T thừa nhận bị cáo đã tự nguyện đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận.

[8]. Về vật chứng của vụ án: : 01 tuýp sắt dài 35,7cm, đường kính 2,5cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Th** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 29/01/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận bị cáo Trần Văn Th đã bồi thường cho người bị hại là anh Lê Nhật T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 35,7cm, đường kính 2,5cm (*Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi THADS huyện Krông Nô*)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA